BÀI GIẢNG: THỔ NHƯỠNG VIỆT NAM
CHUYÊN ĐỀ: THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM
MÔN: ĐỊA LÍ 8
GIÁO VIÊN: ĐÀO THANH THANH

MỤC TIÊU

- ✓ *Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.*
- ✓ *Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.*
- ✓ *Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.*
- ✓ *Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.*
- ✓ *Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.*

1. TÍNH CHẤT NHIỆT ĐỚI GIÓ MÙA CỦA LỚP PHỦ THỔ NHƯỠNG

- Khí hậu nóng ẩm => phong hóa đá mẹ mạnh mẽ => lớp phủ thổ nhưỡng dày.
- Quá trình feralit là quá trình hình thành đất đặc trưng ở nước ta.
- Khu vực miền núi, khí hậu phân hóa 2 mùa mưa – khô sâu sắc => tăng cường tích lũy ô-xít sắt, nhôm => tạo tầng kết von hoặc đá ong.
- Mưa lớn, tập trung => gia tăng xói mòn, rửa trôi ở vùng đồi núi => bồi tụ ở đồng bằng.



II. CÁC NHÓM ĐẤT CHÍNH

a Nhóm đất feralit

- Phân bố:
  - Chiếm diện tích lớn nhất.
  - Đất feralit hình thành trên đá vôi: Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ
  - Đất feralit hình thành trên đá badan: Duyên hải nam Trung Bộ và Tây Nguyễn, Đông Nam Bộ
- Đặc điểm:
  - Chứa nhiều oxit sắt và nhôm.

- Màu đỏ vàng.
- Vỏ phong hóa dày, đất thoáng khí, dễ thoát nước, đất chua, nghèo mùn và bazo.

- Giá trị sử dụng:
  - Lâm nghiệp: trồng rừng sản xuất.
  - Nông nghiệp: trồng cây công nghiệp lâu năm, dược liệu, cây ăn quả.



b Nhóm đất phù sa

- Phân bố: Đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng duyên hải miền Trung.
- Đặc điểm:
  - Độ phì cao, giàu chất dinh dưỡng.
  - Đồng bằng sông Hồng: ít chua, giàu chất dinh dưỡng.
  - Đồng bằng sông Cửu Long: đất phù sa ngọt, độ phì cao; đất phèn, đất mặn.
  - Đồng bằng miền Trung: nhiều cát, độ phì thấp.
- Giá trị sử dụng:
  - Nông nghiệp: trồng cây lương thực, cây công nghiệp hàng năm, cây ăn quả.
  - Thủy sản: là nơi đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.



c Nhóm mùn trên núi

- Phân bố: rải rác ở vùng núi cao từ 1600-1700m.
- Đặc điểm:
  - Hình thành trong điều kiện cận nhiệt ẩm và ôn đới núi cao.
  - Đất giàu mùn.
  - Tầng đất mỏng do địa hình cao, độ dốc lớn.

3. TÍNH CẤP THIẾT CỦA VẤN ĐỀ CHỐNG THOÁI HÓA ĐẤT

Thoái hóa đất:

- Đất bị thoái hóa là đất bị thay đổi những đặc tính và tính chất vốn có ban đầu (theo chiều hướng xấu).

=> Năng suất cây trồng bị ảnh hưởng; đất thoái hóa nặng sẽ không thể sử dụng cho trồng trọt.

Biểu hiện hoái hóa đất:

- Đất vùng núi bị rửa trôi, xói mòn, bạc màu, khô cằn, nghèo dinh dưỡng.
- Đất ở duyên hải có nguy cơ hoang mạc hóa.
- Đất cửa sông, ven biển bị suy thoái do nhiễm mặn, nhiễm phèn, ngập úng.



Nguyên nhân thoái hóa đất:

- Nguyên nhân tự nhiên:
  - Địa hình đồi núi, độ dốc lớn, mưa tập trung theo mùa => xói mòn, rửa trôi đất.
  - Biến đổi khí hậu gia tăng hạn hán, ngập lụt, nước biển dâng => đất nhiễm phèn, mặn, ngập úng.
- Nguyên nhân con người:
  - Phá rừng => xói mòn, rửa trôi lớp đất mặt.
  - Sử dụng chất hóa học trong sản xuất nông nghiệp, chưa quan tâm đến cải tạo đất => đất ô nhiễm, thoái hóa.

Giải pháp

- Bảo vệ rừng và trồng rừng.
- Củng cố, hoàn thiện hệ thống đê, thủy lợi.
- Bổ sung chất hữu cơ cho đất.



Tổng kết:

- Khí hậu nhiệt đới gió mùa đã tác động mạnh mẽ đến quá trình hình thành và đặc điểm thổ nhưỡng Việt Nam.
- Bên cạnh đó, sự đa dạng của các nhân tố hình thành đất đã khiến nước ta có nhiều nhóm đất khác nhau (feralit, phù sa, đất mùn…), phù hợp với những hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản khác nhau.
- Tuy nhiên, đất đai Việt Nam đang bị thoái hóa do nhiều nguyên nhân tự nhiên và con người.

ĐỀ BÀI

Câu 1: Đâu không phải là đặc điểm của thổ nhưỡng thể hiện tính chất gió mùa ẩm của khí hậu?

A. Đất dễ bị xói mòn, rửa trôi ở cùng núi.

B. Đất ở Việt Nam chủ yếu là đất pốt dôn.

C. Phong hóa mạnh, lớp phủ thổ nhưỡng dày.

D. Feralit là quá trình hình thành đất đặc trưng.

Câu 2: Loại đất chủ yếu ở đồng bằng sông Hồng là gì?

A. Phù sa. **B.** Feralit. **C.** Pốt dôn. **D.** Đất mùn.

Câu 3: Đâu là giải pháp chống thoái hóa đất?

A. Tăng thêm 2 đến 3 vụ lúa. **B.** Bón nhiều phân hóa học.

C. Bỏ hệ thống đê ven biển. **D.** Trồng rừng và bảo vệ rừng.

Câu 4: Tìm hiểu nhóm đất chủ yếu ở địa phương và giá trị sử dụng.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1: Đâu không phải là đặc điểm của thổ nhưỡng thể hiện tính chất gió mùa ẩm của khí hậu?

A. Đất dễ bị xói mòn, rửa trôi ở cùng núi.

B. Đất ở Việt Nam chủ yếu là đất pốt dôn.

C. Phong hóa mạnh, lớp phủ thổ nhưỡng dày.

D. Feralit là quá trình hình thành đất đặc trưng.

Cách giải:

Việt Nam có 3 nhóm đất chính: Đất feralit, đất phù sa, đất mùn trên núi.

Chọn B.

Câu 2: Loại đất chủ yếu ở đồng bằng sông Hồng là gì?

A. Phù sa. **B.** Feralit. **C.** Pốt dôn. **D.** Đất mùn.

Cách giải:

Đồng bằng sông Hồng chủ yếu là đất phù sa.

Chọn A.

Câu 3: Đâu là giải pháp chống thoái hóa đất?

A. Tăng thêm 2 đến 3 vụ lúa. **B.** Bón nhiều phân hóa học.

C. Bỏ hệ thống đê ven biển. **D.** Trồng rừng và bảo vệ rừng.

Cách giải:

Trồng rừng và bảo vệ rừng là giải pháp chống thoái hóa đất.

Chọn D.

Câu 4: Tìm hiểu nhóm đất chủ yếu ở địa phương và giá trị sử dụng.

Cách giải:

Nhóm đất	Phân bố ở Hà Nội	Giá trị sử dụng
Đất phù sa (chủ yếu)	Ven sông Hồng, sông Đuống, sông Đáy, sông Cầu...;	Rất màu mỡ, thích hợp trồng lúa, rau màu, cây ăn quả, hoa và cây cảnh; là vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của Hà Nội.
Đất feralit	Vùng đồi núi	Thích hợp phát triển rừng, cây ăn quả (bưởi, cam), cây công nghiệp, cây dược liệu và du lịch sinh thái nếu được cải tạo.
Đất bạc màu	Một số vùng gò đồi	Sau cải tạo có thể trồng ngô, lạc, đậu tương, cây ăn quả và cây lâm nghiệp.